ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CSDL HỒI CỐ KHO TÀI LIỆU TRUNG TÂM TT - TV, ĐHQGHN - QUY TRÌNH VÀ HIỆU QUẢ KINH KẾ

Ngô Văn Khởi
Phòng Hành chính - Tổng hợp

1. Mở đầu

Là một Thư viện lớn trong hệ thống Thư viện Đại học Việt Nam, vài năm gần đây, yêu cầu tin học hoá nghiệp vụ thông tin - thư viện đã trở nên hết sức bức thiết đối với Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN.

Cùng với những chương trình đầu tư trang thiết bị, đầu tư phần mềm quản trị thư viện, thống nhất sử dụng khung phân loại, tổ chức kho mở và các dịch vụ mới..., công tác xây dựng CSDL, hồi cố chính là một trong những nội dung quan trọng nhằm từng bước tin học hoá việc tổ chức quản lý và khai thác thông tin.

Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN có một kho tài liệu lớn, bao gồm trên 150.000 đầu sách với khoảng 800.000 bản, hơn 3.000 tên báo, tạp chí các loại...

Từ cuối năm 1997, sau khi được đầu tư lô thiết bị tin học gồm một máy chủ và gần 30 máy vi tính cá nhân, Trung tâm bắt đầu tiến hành xây dựng CSDL tài liệu mới, đồng thời tiếp tục xây dựng CSDL cho kho sách cũ của phòng đọc Thượng Đình, trên cơ sở sử dụng phần mềm CDS/ISIS mà Thư viện Đại học Tổng hợp Hà Nội đã tiếp nhận từ trước.

Trong quá trình xử lý hồi cố các kho sách tiếp theo (mượn Thượng Đình, Ngoại Ngữ, Sư Phạm...) đã có một số lượng lớn tài liệu trùng tên với các tài liệu có trong CSDL (chiếm tỷ lệ 30-35% tổng số tài liệu trong kho).

Vấn đề đặt ra là: *nếu tìm ra trong CSDL (đã có) những biểu ghi tài liệu có tên trùng với tên của tài liệu đang tiến hành xử lý hồi cố thì có thể giảm thiểu hầu hết các thao tác (phân loại, từ khoá, tóm tắt, mô tả phiếu tiền máy, nhập dữ liệu...), vừa tăng tiến độ công tác, vừa tiết kiệm chi phí một cách đáng kể.*

2. Qui trình xử lý tài liệu hồi cố trên CSDL

Trước tiên, để xác định những tài liệu mà công tác xử lý sẽ được tiến hành trên CSDL, cán bộ xử lý (sau khi đã nhận được sổ ĐKCB mới - đăng ký lại toàn bộ kho sách) cần phải truy cập và tìm kiếm trên CSDL theo danh mục tài liệu trong sổ ĐKCB.

Những tài liệu không có tên trong CSDL sẽ được đánh dấu để tiếp tục xử lý theo qui trình truyền thống.

Những tài liệu có tên trong CSDL thì công tác xử lý sẽ được tiến hành cùng với máy tính, ngay trên CSDL.

Xuất phát từ mục tiêu thiết lập các biểu ghi mang đủ các yếu tố với độ chính xác cao, chúng tôi đã nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng để đưa ra qui trình bao gồm tất cả các thao tác cần thiết, kể cả những thao tác nhằm hỗ trợ việc kiểm tra, giám sát, đánh giá

chất lượng quá trình xử lý và xác định khối lượng công tác. (*Ví dụ:* Các thao tác lập bảng kê tài liệu).

Trình tự các thao tác của việc xử lý tài liệu hồi cố trên CSDL được nêu chi tiết trong biểu kê - *phụ lục 1*.

3. Hiệu quả kinh tế của công tác xử lý tài liệu hồi cố trên CSDL

Để đánh giá hiệu quả kinh tế của công tác xử lý tài liệu hồi cố trên CSDL chúng tôi đưa ra 2 biểu kê - đối với sách Việt và sách nước ngoài (*phụ lục 3, 4*).

Cũng như các thao tác trong qui trình xử lý truyền thống, đơn giá của các thao tác khi xử lý trên CSDL được tính trên cơ sở định mức lao động (sản phẩm/ngày) và mức lương ngoài giờ dự kiến (30.000đ/công).

$$\text{Đơn giá} = \frac{\text{Lương}}{\text{Định mức lao động}}$$

Qua tính toán chi tiết cho thấy, chi phí thời gian và đơn giá của một tài liệu được xử lý trên CSDL thấp hơn rất nhiều so với việc xử lý theo cách truyền thống. Tuỳ từng loại tài liệu (tiếng Việt, tiếng nước ngoài) và yêu cầu xử lý (có hoặc không có tóm tắt) mà đơn giá có thể giảm từ 47-78%.

4. Kết luận

Tính đến nay, mặc dù đã đầu tư khá nhiều công sức, trong khoảng thời gian tương đối dài, Trung tâm mới chỉ tiến hành xử lý hồi cố để xây dựng CSDL được khoảng 40-50% tài liệu trong các kho đang phục vụ. Đó là chưa kể một khối lượng lớn sách, tạp chí (gần 500.000 bản) trước đây chuyển từ Thư viện 19 Lê Thánh Tông về Thư viện Thượng Đình chưa có điều kiện chọn lọc để đưa ra phục vụ.

Chính vì vậy, *trước mắt và những giai đoạn tiếp theo Trung tâm sẽ phải tiếp tục công tác xây dựng CSDL hồi cố, và* ***phương pháp xử lý tài liệu hồi cố trên CSDL*** *vẫn mang một ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động nghiệp vụ này.*

Phụ lục 1

TRÌNH TỰ CÁC THAO TÁC XỬ LÝ TÀI LIỆU HỒI CỐ TRÊN CSDL

STT	*Tên thao tác*	*Đơn vị tính*
1	*Tìm biểu ghi* trong CSDL, theo tên tài liệu trên sổ ĐKCB của kho tài liệu mới.	Tên tài liệu trong sổ ĐKCB
	TÊN TÀI LIỆU KHÔNG CÓ TRONG CSDL (Tiếp tục xử lý theo qui trình truyền thống)	
2	*Đánh dấu* vào sổ ĐKCB các tài liệu không có tên trong CSDL, giao xử lý.	Tên tài liệu không có trong CSDL
	TÊN TÀI LIỆU CÓ TRONG CSDL	
3	3.1 *Dồn biểu ghi trùng:*	
	- *Xác định và lập bảng kê trên máy* danh mục tài liệu của các biểu ghi trùng, sẽ bị xoá (số MFN, tên tài liệu, số KCB, HPL), *xoá* biểu ghi trùng, trên cơ sở giữ lại một biểu ghi gốc.	Biểu ghi bị xoá
	- Điền số ĐKCB, KHPL của biểu ghi bị xoá vào biểu ghi gốc.	Biểu ghi bị xoá
	3.2 *Điền số ĐKCB mới* vào biểu ghi gốc.	Biểu ghi gốc
	3.3 *Hiệu đính số ĐKCB* trong CSDL cũ cho phù hợp với hệ thống đang sử dụng.	
	- *Xác định và lập bảng kê trên máy* danh mục tài liệu có số ĐKCB cần hiệu đính (số MFN, tên tài liệu, số ĐKCB chưa phù hợp, số ĐKCB đã hiệu đính).	Biểu ghi gốc
	- *Hiệu đính số ĐKCB* (trên bảng kê và trên máy).	T.liệu cần H.đính
	- *Kiểm tra hiệu đính số ĐKCB*: Sửa trên bảng kê, đánh dấu, giao người hiệu đính xử lý.	T.liệu cần H.đính
	3.4 *Hiệu đính KHPL* trong CSDL cũ cho phù hợp với bảng phân loại đang sử dụng.	
	- *Xác định và lập bảng kê trên máy* danh mục tài liệu có KHPL cần hiệu đính (số MFN, tên tài liệu, các KHPL chưa phù hợp, các KHPL đã hiệu đính).	Biểu ghi gốc
	- *Hiệu đính KHPL* (trên bảng kê và trên máy).	Tài liệu cần H.đính
	- *Kiểm tra hiệu đính KHPL*: Sửa trên bảng kê, đánh dấu, giao người hiệu đính xử lý.	Tài liệu cần H.đính
	3.5 *Phân loại tài liệu* chưa có KHPL theo bảng phân loại mà kho đang sử dụng.	
	- *Xác định và lập bảng kê* danh mục tài liệu chưa có KHPL theo bảng phân loại đang sử dụng (số MFN, tên tài liệu, các KHPL đã có trong biểu ghi, các KHPL vừa xác lập):	Biểu ghi gốc
	- *Phân loại chi tiết* (kể cả nhập máy).	TL cần P.loại
	- *Kiểm tra phân loại*: Sửa trên bảng kê, đánh dấu, giao người phân loại xử lý.	TL cần P.loại

Phụ lục 2

BẢNG MINH HỌA QUÁ TRÌNH DỒN BIỂU GHI

STT	Tổng biểu ghi trong CSDL trước khi dồn	Biểu ghi gốc	Biểu ghi bị xoá	Tổng biểu ghi trong CSDL sau khi dồn
1	A			A
2	B	B		B
3	C			C
4	D		D	
5	E			E
6	G	G		G
7	H		H	
8	I		I	
9	K			K
10	I	I		I
11	M		M	
12	N			N
13	O			O
14	P			P
Tổng số	14	3	4	10

Phụ lục 3 (Ví dụ)

HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA CÔNG TÁC XỬ LÝ TÀI LIỆU HỒI CỐ TRÊN CSDL

(Đối với sách Việt)

Stt	Tên thao tác	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Chi phí cho 1 TL hồi cố có trong CSDL (đ)	Ghi chú
1	Tìm biểu ghi trong CSDL	TL trong sổ ĐKCB	80	$\frac{80x100}{30} = 267$	Giả sử trung bình 30% tên TL có trong CSDL. (*Kho sách Thượng đình*)
2	Lập danh mục TL o có trong CSDL	TL o có trong CSDL	50	$\frac{50x70}{30} = 117$	
3	Lập bảng kê biểu ghi trùng bị xoá	Biểu ghi bị xoá	100	100 x 2 = 200	Giả sử trung bình 1 TL có trong CSDL có 3 biểu ghi. ***(2 biểu bị xoá)***
4	Điền số ĐKCB, KHPL của biểu ghi bị xoá	Biểu ghi bị xoá	50	50 x 2 = 100	
5	Điền số ĐKCB mới	Biểu ghi gốc	30	30	
6	Hiệu đính số ĐKCB - Lập danh mục - Hiệu đính - Kiểm tra	Biểu ghi gốc TL cần hiệu đính	50 100 30	50 100 x 30% = 30 30 x 30% = 9	Giả sử trung bình 30% TL có trong CSDL cần hiệu đính số ĐKCB.
7	Hiệu đính KHPL - Lập danh mục - Hiệu đính - Kiểm tra	Biểu ghi gốc TL cần hiệu đính	80 200 50	80 200 x 30% = 60 50 x 30% = 15	Giả sử trung bình 30% TL có trong CSDL cần hiệu đính KHPL.
8	Phân loại - Lập danh mục - Phân loại - Kiểm tra	Biểu ghi gốc TL cần phân loại	50 500 100	50 500 x 30% = 50 100 x 30% = 30	Giả sử trung bình 30% TL có trong CSDL cần phân loại.
	Cộng			**1.188 đ/TL**	

Phép so sánh:

Chi phí xử lý mới:

+ 1 biểu ghi o có tóm tắt: 2550đ/TL → giảm chi phí: $\frac{2250 - 1188}{2250} = 47\%$

+ 1 biểu ghi có tóm tắt: 4450đ/TL → giảm chi phí: $\frac{4450 - 1188}{4450} = 73\%$

Phụ lục 4 (ví dụ)

HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA CÔNG TÁC XỬ LÝ TÀI LIỆU HỒI CỐ TRÊN CSDL

(Đối với sách nước ngoài)

Stt	Tên thao tác	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Chi phí cho 1 TL hồi cố có trong CSDL (đ)	Ghi chú
1	Tìm biểu ghi trong CSDL	TL trong sổ ĐKCB	120	$\frac{120x100}{30} = 400$	Giả sử trung bình 30% tên TL có trong CSDL. (*Kho sách Thượng đình*)
2	Lập danh mục TL o có trong CSDL	TL o có trong CSDL	80	$\frac{80x70}{30} = 187$	
3	Lập bảng kê biểu ghi trùng bị xoá	Biểu ghi bị xoá	150	150 x 2 = 300	Giả sử trung bình 1 TL có trong CSDL có 3 biểu ghi. ***(2 biểu bị xoá)***
4	Điền số ĐKCB, KHPL của biểu ghi bị xoá	Biểu ghi bị xoá	50	50 x 2 = 100	
5	Điền số ĐKCB mới	Biểu ghi gốc	30	30	
6	Hiệu đính số ĐKCB - Lập danh mục - Hiệu đính - Kiểm tra	 Biểu ghi gốc TL cần hiệu đính	 80 100 30	 80 100 x 30% = 30 30 x 30% = 9	Giả sử trung bình 30% TL có trong CSDL cần hiệu đính số ĐKCB.
7	Hiệu đính KHPL - Lập danh mục - Hiệu đính - Kiểm tra	 Biểu ghi gốc TL cần hiệu đính	 120 300 80	 120 300 x 30% = 90 80 x 30% = 24	Giả sử trung bình 30% TL có trong CSDL cần hiệu đính KHPL.
8	Phân loại - Lập danh mục - Phân loại - Kiểm tra	 Biểu ghi gốc TL cần phân loại	 80 800 150	 80 800 x 30% = 40 150 x 30% = 45	G/s trung bình 30% TL có trong CSDL cần phân loại.
	Cộng			**1.735 đ/TL**	

Phép so sánh:

Chi phí xử lý mới: **+ 1 biểu ghi o có tóm tắt: 4850đ/TL → giảm chi phí:**

$$\frac{4850-1735}{4850} = 64\%$$

+ 1 biểu ghi có tóm tắt: 7950đ/TL → giảm chi phí:

$$\frac{7950-1735}{7950} = 78\%$$